TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2017/DS-ST
Ngày: 17/7/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Công**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Diệu Thảo**

2. Bà **Phan Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 29/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phan S**, sinh năm: 1947

Địa chỉ: Tổ dân phố PS, phường CPN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Phan Y**, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Tổ dân phố LP, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2017, nguyên đơn ông Phan S trình bày:* Vào ngày 16/12/2014, bà Phan Y có viết giấy mượn tiền của ông Phan S số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, tức lãi 500.000 đồng/tháng. Nhưng tính từ ngày vay ngày 16/12/2014 đến ngày 16/3/2017 là hơn 27 tháng, bà Y chưa trả cho ông S một đồng tiền gốc và lãi nào. Do đó, ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Y phải trả cho ông số tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 27 tháng lãi suất 1%/tháng là 2.700.000 đồng, tổng cộng số tiền bà Y phải trả cho ông S 12.700.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 10/4/2017 và tại phiên tòa: Ông Phan S rút yêu cầu tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Phan S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết buộc bà Phan Y phải trả cho ông số tiền 10.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn bà Y nhưng bà Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Y.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 16/12/2014 của bà Phan Y do nguyên đơn ông S cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 16/12/2014 bà Y có vay của ông S số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng. Sau đó, ông S đã nhiều lần yêu cầu bà Y trả tiền nhưng bà Y không trả.

Xét thấy: Từ ngày Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Y đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng bà Y không chấp hành, không có thiện chí đến Tòa án tham gia hòa giải.

Việc vay tài sản đã diễn ra với thời gian khá dài, bị đơn không thực hiện việc trả nợ mặc dù nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn trả, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn ông S yêu cầu bị đơn bà Y phải trả cho ông số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với Điều 463, Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] *Về án phí:* Bà Y phải nộp 500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. **Chấp nhận yêu cầu của ông Phan S**. Buộc bà Phan Y phải trả cho ông Phan S 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

2. Về án phí:

Bà Phan Y phải nộp 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Phan S 318.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0011577 ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quy định:

Kể từ ngày ông Phan S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phan Y không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự văng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Công

* Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.